

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST

Ngày: 24 - 3 - 2023

V/v Tranh chấp về hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Hiến.
2. Ông Mai Minh Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ GPP (sau đây gọi tắt là Công ty GPP). Địa chỉ trụ sở: Số 428 ĐBP, phường 11, quận 10, Thành phố HCM. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tr, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng DC, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 67 đường ĐX 96, tổ 43, khu 6, phường HA, thành phố TDM, tỉnh BD (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Quách Thiện T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp BH, xã BT, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng DC đại diện cho Công ty GPP trình bày:

Năm 2015, Công ty GPP có bán phân bón cho ông Quách Thiện T để ông T bán lại cho nông dân kiếm lời. Quá trình mua bán tính đến ngày 17/11/2019, ông T còn nợ lại Công ty GPP số tiền 178.100.000 đồng và hai bên có lập biên bản đối chiếu công

nợ. Sau khi hai bên ký Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/11/2019 thì ông T đã trả được tổng cộng 70.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 17/12/2020, ông T trả được 30.000.000 đồng
- Ngày 07/02/2021, ông T trả được 10.000.000 đồng
- Ngày 05/4/2021, ông T trả được 20.000.000 đồng
- Ngày 29/7/2022, ông T trả được 10.000.000 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 29/7/2022 ông T còn nợ Công ty GPP số tiền 108.100.000 đồng. Đến nay ông T vẫn chưa trả.

Do đó, Công ty GPP yêu cầu Tòa án buộc ông T trả cho Công ty GPP số tiền nợ gốc là 108.100.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật, tính kể từ ngày 17/11/2019 cho đến khi ông T trả xong nợ cho Công ty GPP.

Tại Biên bản hòa giải ngày 17/02/2023, bị đơn ông Quách Thiện T trình bày: Ông T thống nhất có giao dịch mua bán phân bón với Công ty GPP, mục đích bán lại cho nông dân kiếm lợi nhuận. Tính đến ngày 17/11/2019 ông T còn nợ Công ty GPP số tiền nợ gốc 178.100.000 đồng, hai bên có ký Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/11/2019. Sau đó ông T đã trả được một phần, cụ thể như sau:

- Ngày 17/12/2020, ông T trả được 30.000.000 đồng
- Ngày 07/02/2021, ông T trả được 10.000.000 đồng
- Ngày 05/4/2021, ông T trả được 20.000.000 đồng
- Ngày 29/7/2022, ông T trả được 10.000.000 đồng.

Tính đến ngày 29/7/2022, ông T đã trả được cho Công ty GPP số tiền 70.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 108.100.000 đồng.

Nay ông T thống nhất trả nợ cho Công ty GPP, nhưng yêu cầu không tính lãi và tạo điều kiện cho ông T được trả dần số nợ 108.100.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa,

Ông Hoàng DC trình bày: Yêu cầu ông T trả cho Công ty GPP số tiền nợ gốc 108.100.000 đồng; yêu cầu tính lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật, tính kể từ ngày 01/01/2020 cho đến khi ông T trả xong nợ cho Công ty GPP. Trong phạm vi ủy quyền, ông Chính không chấp nhận giảm lãi hoặc bỏ lãi chậm thanh toán; không đồng ý cho trả nợ dần theo đề nghị của ông T. Ngoài ra, ông Chính còn khai trước đây Công ty GPP hợp đồng mua bán phân bón với Đại lý vật tư nông nghiệp Hai Bên, do ông T làm chủ cơ sở kinh doanh; hợp đồng mua bán không có điều khoản thỏa thuận về lãi chậm thanh toán.

Ông Quách Thiện T trình bày: Đại lý vật tư nông nghiệp Hai Bên có đăng ký kinh doanh theo hình thức hộ kinh doanh cá thể, do ông T làm chủ cơ sở. Trước đây khi hợp đồng mua bán phân bón với Công ty GPP thì hai bên không thỏa thuận tính lãi chậm thanh toán. Do đó, ông T thống nhất trả cho Công ty GPP số tiền 108.100.000 đồng, nhưng đề nghị không tính lãi chậm thanh toán hoặc chỉ tính lãi kể từ ngày 29/7/2022 trên số tiền 108.100.000 đồng. Đồng thời, ông T xin được trả dần mỗi 04 tháng trả 20.000.000 đồng, bắt đầu trả kể từ ngày 01/4/2023 đến khi dứt nợ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty GPP, buộc ông Quách Thiện T có trách nhiệm trả cho Công ty GPP số tiền nợ gốc 108.100.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật, tính kể từ ngày 01/01/2020 cho đến khi ông T trả dứt nợ cho Công ty GPP.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Giữa Công ty GPP và ông Quách Thiện T (là chủ cơ sở kinh doanh Hai Bên) đều có đăng ký kinh doanh và xác lập hợp đồng mua bán phân bón vì mục đích lợi nhuận. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Công ty GPP và ông Quách Thiện T là “Tranh chấp về hợp đồng kinh doanh, thương mại, mua bán hàng hóa”. Về thẩm quyền, bị đơn ông Quách Thiện T cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định chứng cứ trong vụ án:

Công ty GPP và ông Quách Thiện T thống nhất có xác lập hợp đồng mua bán phân bón. Tính đến ngày 17/11/2019, ông T còn nợ Công ty GPP số tiền 178.100.000 đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/11/2019. Sau khi hai bên ký Biên bản đối chiếu công nợ thì ông T đã trả được tổng cộng 70.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 17/12/2020, ông T trả được 30.000.000 đồng
- Ngày 07/02/2021, ông T trả được 10.000.000 đồng
- Ngày 05/4/2021, ông T trả được 20.000.000 đồng
- Ngày 29/7/2022, ông T trả được 10.000.000 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 29/7/2022 ông T còn nợ Công ty GPP số tiền 108.100.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/11/2019 và lời khai thừa nhận của các bên để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Về hợp đồng mua bán hàng hóa: Căn cứ vào Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/11/2019 và lời khai của các bên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Giữa Công ty GPP và ông Quách Thiện T có xác lập hợp đồng mua bán phân bón trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các điều 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 8 Điều 3, Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005, nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Bị đơn ông T không thanh toán nợ theo thỏa thuận của các bên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty GPP. Do đó, Công ty GPP khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền nợ gốc chưa thanh toán 108.100.000 đồng và tiền lãi chậm

trả là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 50, 55, 306 của Luật Thương mại năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về việc tính lãi do chậm thanh toán:

Tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Do hợp đồng mua bán giữa Công ty GPP và ông T không có điều khoản thỏa thuận về lãi chậm thanh toán, nên tiền lãi chậm thanh toán được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 17/11/2019 thể hiện thời hạn trả tiền đến ngày 31/12/2019, nên tiền lãi được tính kể từ ngày 01/01/2020, mức lãi suất áp dụng theo lãi nợ quá hạn của lãi suất cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của 03 ngân hàng Agribank, Vietinbank, Vietcombank trên địa bàn huyện Châu Phú, cụ thể:

$$\text{Agribank Châu Phú} = 150\% \times 9,5\%/\text{năm} = 14,25\%/\text{năm}$$

$$\text{Vietinbank Châu Phú} = 150\% \times (9\%/\text{năm} + 9,5\%/\text{năm}) : 2 = 13,875\%/\text{năm}$$

$$\text{Vietcombank Châu Phú} = 150\% \times (8,4 + 8,5 + 8,8 + 8,9 + 9)\%/\text{năm} : 5 = 13,08\%/\text{năm}.$$

Lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng nêu trên là:

$$(14,25\%/\text{năm} + 13,875\%/\text{năm} + 13,08\%/\text{năm}) : 3 = \mathbf{13,735\%/\text{năm}}$$

Tiền lãi chậm trả kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/3/2023 được tính như sau:

Lần trả	Ngày	Tháng	Năm	Đã trả (Đồng)	Nợ gốc còn lại (Đồng)	Lãi (13,735%/năm)
0	01	01	2020	0	178,100,000	
1	17	12	2020	30,000,000	148,100,000	23,523,765
2	07	02	2021	10,000,000	138,100,000	2,897,972
3	05	4	2021	20,000,000	118,100,000	2,962,131
4	29	7	2022	10,000,000	108,100,000	21,331,772
Xử	24	3	2023	0	108,100,000	9,681,406
Tổng cộng					108,100,000	60,397,047
Tổng cộng (nợ gốc, lãi)					168,497,047	

[5] Như vậy, ông T có trách nhiệm trả cho Công ty GPP số tiền tổng cộng là 168.497.000 đồng (làm tròn số), trong đó bao gồm: Nợ gốc 108.100.000 đồng; tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 24/3/2023 là 60.397.000 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 25/3/2023 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 13,735%/năm, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[6] Đối với ý kiến của ông T đề nghị không tính lãi chậm thanh toán hoặc giảm lãi và được trả dần số tiền 108.100.000 đồng, do đề nghị này không được phía nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét.

[7] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên Công ty GPP không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm; Công ty GPP được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Đối với ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên ông T phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 8 Điều 3 và các điều 24, 50, 55, 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 11, Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty GPP.

Buộc ông Quách Thiện T có trách nhiệm trả cho Công ty GPP số tiền tổng cộng là 168.497.000 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng), trong đó bao gồm:

- Tiền nợ gốc: 108.100.000 đồng (Một trăm lẻ tám triệu một trăm nghìn đồng);
- Tiền lãi chậm thanh toán tính kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (24/3/2023) là: 60.397.000 đồng (Sáu mươi triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày 25/3/2023 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án xong, ông Quách Thiện T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 13,735%/năm, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Trả lại cho Công ty GPP số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.150.000 đồng (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005105 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ông Quách Thiện T phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm là 8.424.000 đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Công ty GPP và ông Quách Thiện T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Châu Phú;
- CCTHADS H. Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Hiến

Mai Minh Chánh

Nguyễn Duy Linh

